



World Organisation
for Animal Health



SEACFMD EPIDEMIOLOGY NETWORK MEETING

COUNTRY REPORT:
VIETNAM

Presenter:
Pham Thanh Long
Department of Animal Health and Production

*13-15 April 2025,
Qingdao, People's Republic of China*



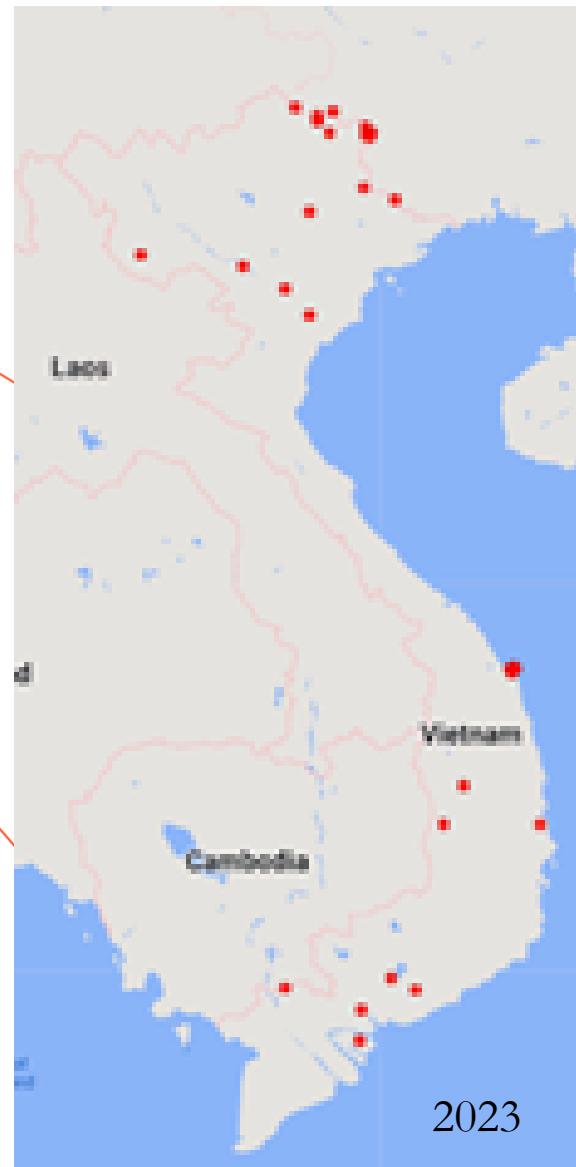
Outline of the Presentation

- FMD situation (including any epidemiological changes)
- Summary of the Epidemiological activities
- Use of Epidemiological tools
- Constraints and possible solution
- Priorities and Future Plans



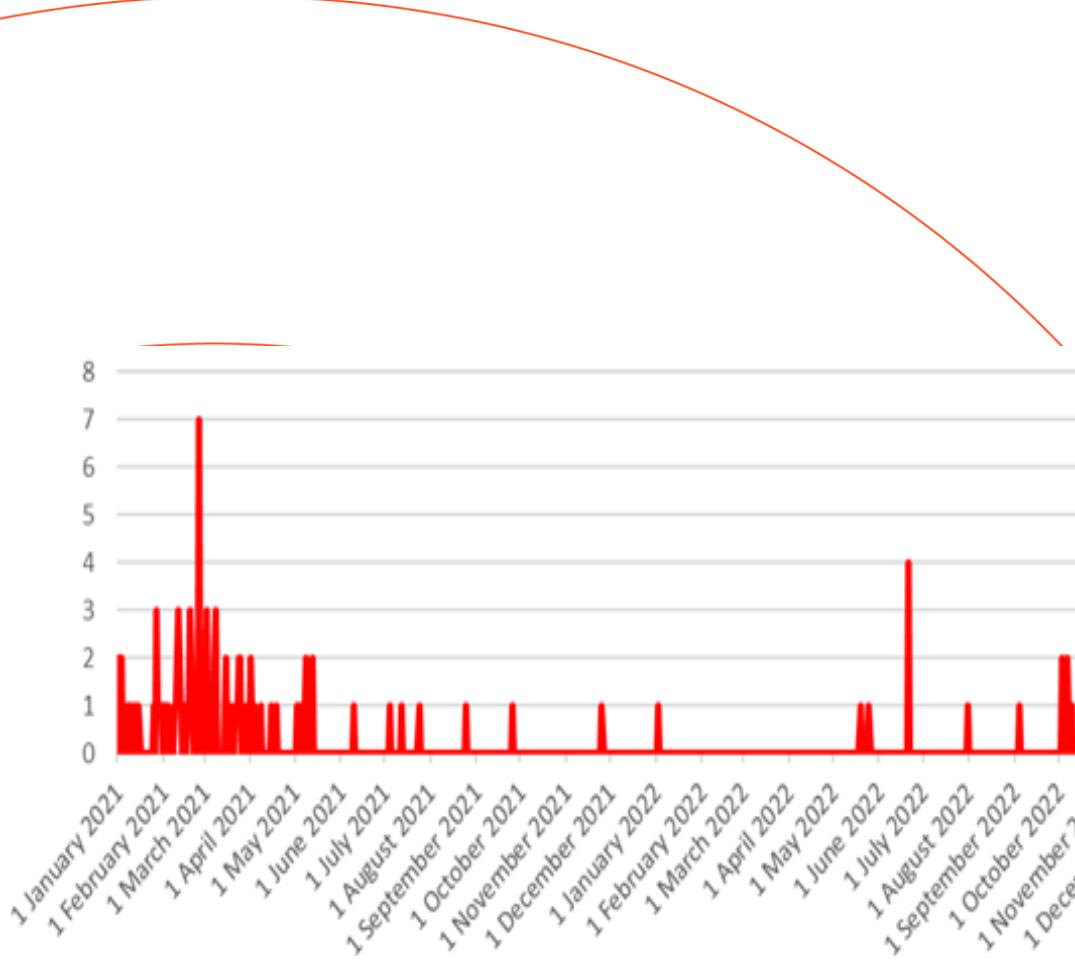
FMD situation during 2023 – Mar 2025 (1)

TT	Province	No. Of Outbreak	Infected	Death/Culled
1	Ninh Bình	1	1	0
2	Cao Bằng	12	428	67
3	Lào Cai	7	197	10
4	Bắc Kạn	3	53	1
5	Lạng Sơn	3	163	8
6	Yên Bái	1	104	16
7	Thái Nguyên	1	6	0
8	Phú Thọ	1	4	0
9	Bắc Giang	2	313	107
10	Điện Biên	8	382	11
11	Sơn La	7	391	6
12	Hòa Bình	3	133	57
13	Thanh Hóa	1	26	30
14	Nghệ An	4	48	11
15	Hà Tĩnh	5	56	6
16	Quảng Trị	10	570	27
17	Quảng Nam	11	303	2
18	Quảng Ngãi	8	125	11
19	Phú Yên	1	21	3
20	Khánh Hòa	1	9	0
21	Kon Tum	6	177	9
22	Gia Lai	5	142	6
23	Đăk Lăk	2	8	2
24	Đồng Nai	4	113	17
25	Long An	2	50	0
26	Đồng Tháp	3	48	5
27	Tiền Giang	2	6	1
28	Bến Tre	1	3	0
Sum		115	3,880	413

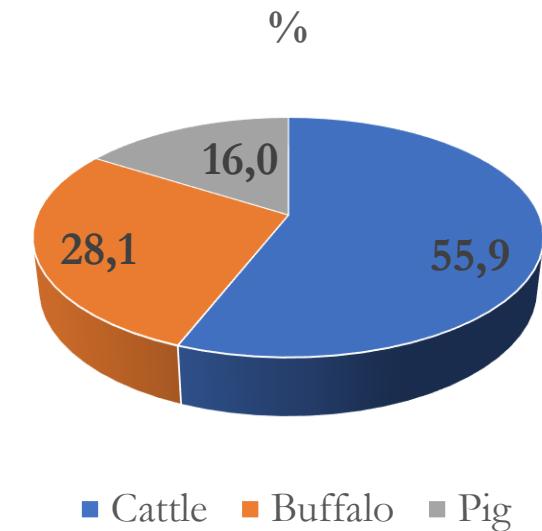




FMD situation during 2023 – Mar 2025 (2)



Species	Infected animals
Cattle	2,170
Buffalo	1,090
Pig	620
Sum	3,880

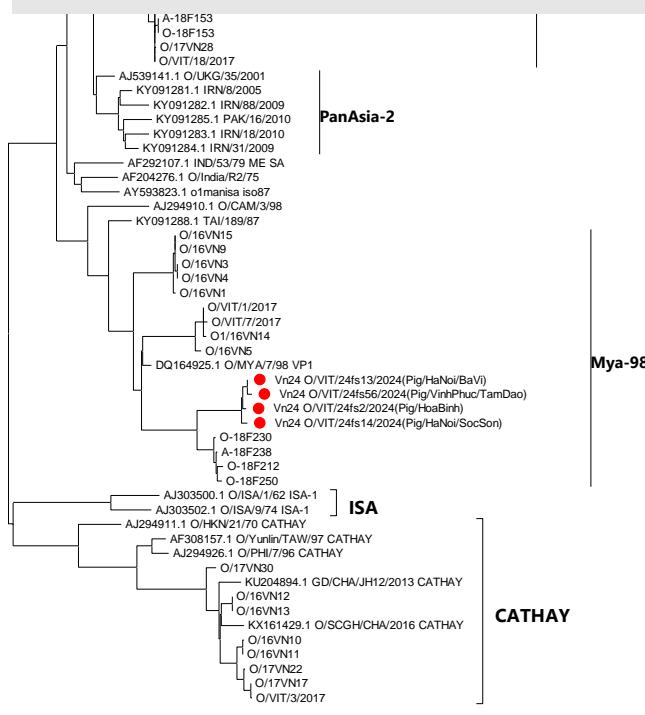




FMD situation during 2023 – Mar 2025 (3)

Type O:

- O/ME-SA/Ind2001e
- O/ME-SA/PanAsia
- O/SEA/Mya-98
- O/Cathay: found in pigs only



ME-SE

SEA

0.05

TT	Date of sampling	Province	District	Commune	Type	Topotype	Lineage
In 2023							
1	19/01/2023	Quảng Ngãi	Bình Sơn	Bình Chánh	Típ O	ME-SE	Ind2001e
2	19/11/2023	Đồng Nai	Trảng Bom	Sông Trầu	Típ O	CATHAY	
In 2024							
3	28/02/2024	Điện Biên	Điện Biên		Típ O	ME-SA	Ind2001e
4	28/02/2024	Điện Biên	Điện Biên		Típ O	ME-SA	Ind2001e
5	21/03/2024	Sơn La	Thuận Châu		Típ O	ME-SA	PanAsia
6	29/03/2024	Sơn La	Vân Hồ		Típ O	ME-SA	PanAsia
7	28/03/2024	Sơn La	Yên Châu		Típ O	ME-SA	Ind2001e
8	09/04/2024	Sơn La	Sôp Cốp		Típ O	ME-SA	PanAsia
9	21/04/2024	Lào Cai	Văn Bàn		Típ O	ME-SA	PanAsia
10	16/12/2024	Lào Cai	Bảo Thắng		Típ O	ME-SA	Ind2001e
11	08/05/2024	Yên Bái	Trạm Tau		Típ O	ME-SA	PanAsia
12	18/11/2024	Bắc Kạn	Chợ Đôn		Típ O	ME-SA	Ind2001e
13	21/11/2024	Vĩnh Phúc	Tam Đảo		Típ O	SEA	Mya-98
14	01/12/2024	Hoà Bình			Típ O	SEA	Mya-98
15	01/04/2024	Hà Nội	Ba Vì		Típ O	SEA	Mya-98
16	09/04/2024	Hà Nội	Sóc Sơn		Típ O	SEA	Mya-98
17	18/08/2024	Quảng Trị	Đakkrông	Ba Lòng	Típ O	ME-SA	Ind2001e
18	29/08/2024	Quảng Trị	Vĩnh Linh	Vinh Ô	Típ O	ME-SA	Ind2001e
19	16/02/2024	Quảng Ngãi	Son Tịnh	Tịnh Bình	Típ O	ME-SA	PanAsia
20	08/03/2024	Quảng Nam	Đông Giang	A Ting	Típ O	ME-SA	PanAsia
21	17/07/2024	Khánh Hòa	Khánh Vĩnh	Khánh Trung	Típ O	ME-SA	Ind2001e
22	20/08/2024	Khánh Hòa	Khánh Vĩnh	Sông Cầu	Típ O	ME-SA	Ind2001e
23	31/08/2024	Khánh Hòa	Khánh Vĩnh	Khánh Bình	Típ O	ME-SA	Ind2001e
24	04/09/2024	Khánh Hòa	Khánh Vĩnh	Khánh Hiệp	Típ O	ME-SA	Ind2001e
25	18/10/2024	Đăk Lăk	Krông Năng	Cư Klông	Típ O	ME-SA	Ind2001e
26	19/11/2024	Đăk Lăk	Ea Súp	Ia Iroi	Típ O	ME-SA	Ind2001e
27	08/08/2024	Đồng Nai	Vĩnh Cửu	TT Vĩnh An	Típ O	ME-SA	Ind2001e
28	01/10/2024	Đồng Nai	Định Quán	Ngọc Định	Típ O	ME-SA	Ind2001e
29	08/07/2024	Tiên Giang	Chợ Gạo	Phú Kiết	Típ O	ME-SA	Ind2001e



Active surveillance: Serum samples were tested by 3 ABC ELISA

Category	2021	2022	2023	2024	Sum
No. of province	13	16	19	18	27
No. of samples	10,835	17,403	20,665	15,015	63,918
No. of positive	248	413	619	350	1,630
Percentage (%)	2.29%	2.37%	3%	2.33%	2.55%



Post-vaccination monitoring

Programme of DAHP

Lab	Number of sample	Number of positive	Positive rate
NCVD	1,147	1,066	92.94%
RAHO 2	240	198	82.50%
RAHO 3	180	142	78.89%
RAHO 6	2,740	2,187	79.82%
Sum	4,307	3,593	83,42%

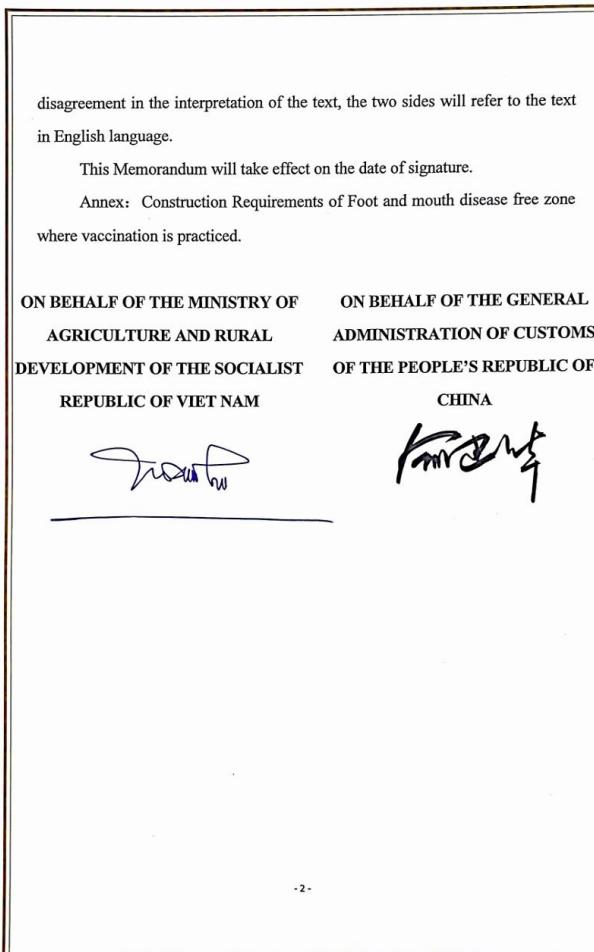
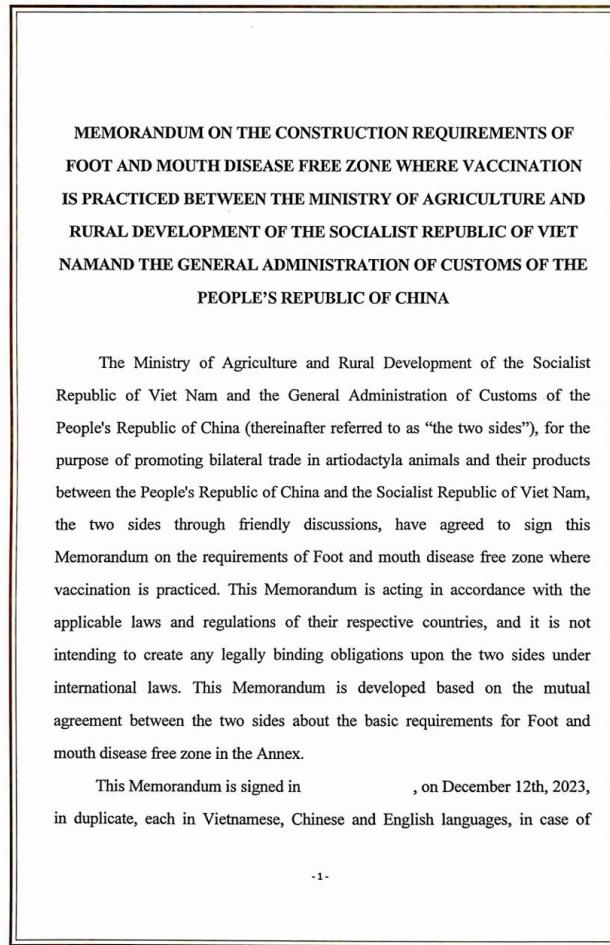
Programme of province

Province	Number of sample	Number of positive	Positive rate
Bắc Giang	90	88	97.78%
Lai Châu	482	337	69.92%
Phú Thọ	667	439	65.82%
Sóc Trăng	420	348	82.86%



FMD free zones & farms

A total of 5 districts, 41 communes and 916 farms in 55 provinces obtained a certificate of FMD free





FMD control measures by bullet points including vaccination:

- Prevention of new FMDV introduction
- Animal movement control
- Early detection & rapid outbreak response
- Laboratory capacity of FMD diagnosis & testing
- Stamping out policy, especially for pigs
- Compensation policy
- FMD vaccine development & supply
- Vaccination program & post- vaccination monitoring
- Farm biosecurity practice
- Establishment of FMD free zones & farms
- Slaughtering management & veterinary hygiene inspection
- Communication & information
- International cooperation & collaboration



Constraints and possible solution

- Small-scale farms for livestock
- Animal movement control across provinces and border
- Free grazing practice
- Deal with infected cattle & buffaloes
- Vaccination programme: Vaccines supply & cost of vaccines
- Post-vaccination monitoring
- Surveillance system
- Awareness of livestock owners and local authorities



Priorities and Future Plans (1)

- Implement the "National program for FMD prevention and control for the period 2021-2025" approved by the Prime Minister (Decision No. 1632/QĐ-TTg dated 22 October, 2020)
- Implement the "National Plan for disease control & food safety for the period 2023-2030" approved by the Prime Minister (Decision No. 889/QĐ-TTg dated 25 July, 2023)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 889 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023 - 2030”

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chất lượng, sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ khóa XIV và một số nghị quyết trong nhiệm kỳ khóa XIII;

Căn cứ Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường năng lực hệ thống cơ quan quản lý chuyên ngành thú y các cấp, giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Kế hoạch quốc gia triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023 - 2030” ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.



Priorities and Future Plans (2)

- Evaluate the "National program for FMD prevention and control for the period 2021-2025" and develop a new National program.
- Restructure veterinary system
- Prevent FMD incursion from outside
- Support FMD free zones & compartments following WOAH standard
- Enhance monitoring and surveillance
- Strengthen farm identification, livestock movement control, slaughter control
- Support outbreak containment and compensation policy
- Increase vaccination rate
- Apply biosecurity practice at farms